

Số: 55/2021/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 03 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2021/TLST – DS ngày 17 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị L (T), sinh năm: 1969

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh T.

- *Bị đơn:*

Lê Thị H, sinh năm: 1981

Bùi Văn C, sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Chí tham gia tố tụng: Bà Lê Thị H bị đơn trong vụ án theo giấy ủy quyền đề ngày 26/5/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị H và ông Bùi Văn C thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị L (T) số tiền góp hụi là 264.500.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Lê Thị H và ông Bùi Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L (T) số tiền nợ góp hụi là 264.500.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), trả làm 01 lần vào ngày 30/8/2021 là hoàn tất nợ.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L (T) không yêu cầu bà Lê Thị H và ông Bùi Văn C trả tiền lãi suất của số tiền nợ hụi nêu trên.

Bà Nguyễn Thị L (T) không yêu cầu bà Lê Thị H và ông Bùi Văn C phải trả số tiền vay 10.000.000 đồng ngày 28/7/2019 và tiền nợ hụi 15.000.000 đồng của dây hụi mệnh giá 1.000.000 đồng khui ngày 10/11/2019 âm lịch, để các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu

Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:***

Bà Nguyễn Thị L (T) phải chịu 3.306.300 đồng (Ba triệu ba trăm lẻ sáu nghìn ba trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 6.612.500 đồng (Sáu triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo các biên lai thu tiền số 0006298 ngày 17 tháng 3 năm 2021, 0006430 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, bà Nguyễn Thị L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 3.306.200 đồng (Ba triệu ba trăm lẻ sáu nghìn hai trăm đồng).

Bà Lê Thị H và ông Bùi Văn C phải liên đới chịu 3.306.300 đồng (Ba triệu ba trăm lẻ sáu nghìn ba trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương